

Bản án số: 14/2020/HS-PT
Ngày: 14-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành
Các Thẩm phán: Bà Ngô Thị Kim Châu
Ông Ngô Đề

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm An Bình, Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hoàng, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/HSPT ngày 24/3/2020 đối với bị cáo Trần Minh Đ. Do có kháng cáo của người đại diện của bị hại ông Nguyễn Văn N, bà Võ Thị L đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2020/HSST, ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Trần Minh Đ sinh năm 2000 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L sinh năm 1971 và bà Trần Thị Ly L sinh năm 1975; vợ, con: chưa có; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28 tháng 10 năm 2019 đến nay (bị cáo có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn D sinh năm 1997 (chết)

Người đại diện của bị hại có kháng cáo:

1. Ông Nguyễn Văn N sinh năm 1970 (Có mặt)
2. Bà Võ Thị L sinh năm 1968. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19 tháng 8 năm 2019, Trần Minh Đ đang dựng xe mô tô biển kiểm soát 63F3 - 9782 bên lề phải Quốc lộ 53, hướng từ thành

phố Trà Vinh đi huyện C, đoạn đường thuộc ấp T, xã H, huyện C để mua bánh chuối chiên. Sau khi mua xong, Đ nhìn qua kính chiếu hậu của xe thì thấy xe mô tô biển kiểm soát 84E1 - 144.69 do Nguyễn D, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1997, ngụ ấp Giồng Dài, xã Hiệp Mỹ Tây, huyện C, tỉnh Trà Vinh điều khiển chạy trên cầu Hòa Thuận hướng về chỗ Đ và cách chỗ Đ đậu khoảng 100 mét. Lúc này Đ bật đèn xi nhan bên trái và cho xe mô tô chuyển hướng qua lề trái để đi thành phố Trà Vinh nhưng Đ không quan sát xe do D điều khiển đến. Trong lúc Đ điều khiển cho xe chuyển hướng, khi bánh xe trước qua vạch kẻ tim đường khoảng 10 cm thì xe mô tô do D điều khiển đụng vào bánh xe trước của xe mô tô do Đ điều khiển. Xe mô tô của D điều khiển bị ngã và trượt sang lề trái đụng vào xe mô tô biển kiểm soát 84FC – 4228 do Thạch Ngọc Đạt, ngụ ấp Bích Trì, xã H điều khiển chở Võ Nguyễn Thanh T, ngụ ấp R, xã H chạy theo hướng ngược lại. Tai nạn xảy ra làm cho Nguyễn D bị thương nặng, sau đó tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh. Còn Trần Minh Đ, Thạch Ngọc Đ, Võ Nguyễn Thanh T bị thương nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 209/KLGĐ(PY) ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh xác định nguyên nhân dẫn đến Nguyễn D tử vong là do chấn thương hàm mật, máu chảy bất tắt đường hô hấp suy hô hấp cấp, suy tim cấp.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2020/HSST, ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Phạt bị cáo Trần Minh Đ 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Long Chánh, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, 585, 586, 591, 601 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Minh Đ bồi thường tiền chuyển thi thể; tiền tổn thất tinh thần, tiền mua quan tài, chi phí tân liệm, mai táng, đưa tang Nguyễn D cho ông Nguyễn Văn N, bà Võ Thị L với số tiền 146.700.000 đồng. Số tiền 120.000.000 đồng gia đình bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C để bồi thường cho bị hại giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C tiếp tục quản lý để cho đại diện gia đình bị hại là bà Võ Thị L nhận sao khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bị cáo Trần Minh Đ còn phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 26.700.000 đồng cho bị hại (bà Võ Thị L nhận).

Về trách nhiệm dân sự liên quan đến em Thạch Ngọc Đ, Võ Nguyễn Thanh TTòa án sẽ xem xét trong một vụ án dân sự khi có yêu cầu khởi kiện.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ trong thời gian thử thách và dành quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, ông Nguyễn Văn N, bà Võ Thị L kháng cáo yêu cầu không cho bị cáo hưởng án treo và tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm thể hiện là đúng. Ông Nguyễn Văn N, bà Võ Thị L vẫn giữ nguyên kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở kết luận, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Minh Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 01 năm tù cho hưởng án treo mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ. Bồi vụ án này ngoài lỗi của bị cáo ra phía bị hại cũng có lỗi, như vậy đây là lỗi hỗn hợp cũng là nguyên nhân gây ra vụ tai nạn, bản thân bị cáo thỏa mãn các điều kiện hưởng án treo, hiện là sinh viên. Phía bị hại kháng cáo không cho bị cáo hưởng án treo nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận. Phần kháng cáo của người đại diện của bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại ăn uống, xây mồ theo quy định tại tiểu mục 2.1, mục 2, phần II Nghị Quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là chi phí không được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của người đại diện của bị hại, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của người đại diện của bị hại là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự của ông Nguyễn Văn N, bà Võ Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo Trần Minh Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thừa nhận chính bị cáo chuyển làn đường nhưng không quan sát không đảm bảo an toàn nên gây tai nạn làm anh Nguyễn D tử vong. Bản thân bị cáo từ trước đến nay chấp hành tốt pháp luật của nhà nước, quy định của địa phương, nhân thân tốt, đang còn đi học đại học, vụ tai nạn cũng có lỗi của bị hại không chú ý quan sát cho nên khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện, khách quan các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, hình phạt tù cho hưởng án treo cấp sơ thẩm tuyên cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng không phải là hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù mà đó là hình thức miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo tự cải tạo ngoài cộng đồng và bị cáo cũng đủ điều kiện được hưởng án treo. Tại cấp phúc thẩm, người đại diện của bị hại không cung cấp thêm tình tiết tăng nặng nào mới và bị cáo cũng không có tình tiết tăng nặng nên không

có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện của bị hại về tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Về yêu cầu tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự: về phần tiền tổn thất tinh thần, tiền làm đám tang, tiền xây mồ mả, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo lỗi 70% và căn cứ vào yếu tố lỗi để xem xét bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần số tiền 104.700.000 đồng là có căn cứ. Đối với số tiền người đại diện của bị hại yêu cầu kháng cáo tiền ăn uống khi làm đám, tiền xây mồ mả nhận thấy theo quy định tại tiểu mục 2.1, mục 2, phần II Nghị Quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định “*không chấp nhận chi phí cúng tế, lễ bái, ăn uống, xây mộ, bốc mộ,.....*”. Theo quy định trên thì các khoản chi phí nêu trên là các khoản chi phí không hợp lý do đó Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của người đại diện của bị hại là đúng pháp luật do đó yêu cầu kháng cáo của người đại diện của bị hại là không có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện khắc phục thêm 10.000.000 đồng nhưng người đại diện của bị hại không đồng ý nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Án phí: Bị cáo Trần Minh Đ và ông Nguyễn Văn N, bà Võ Thị L không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn N, bà Võ Thị L.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2020/HSST, ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Minh Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Phạt bị cáo Trần Minh Đ 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Long Chánh, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện đúng theo quy định tại Điều 69 luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù đối với hình phạt cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, 585, 586, 591, 601 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Minh Đ bồi thường tiền chuyển thi thể; tiền tổn thất tinh thần, tiền mua quan tài, chi phí tần liệm, mai táng, đưa tang Nguyễn D cho ông Nguyễn Văn N, bà Võ Thị L với số tiền 146.700.000 đồng.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện C tiếp tục quản lý số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) để đảm bảo Thi hành án phần bồi thường dân sự trên.

- *Án phí*: Bị cáo Trần Minh Đ và ông Nguyễn Văn N, bà Võ Thị L không phải chịu án phí hình sự, dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không sửa đổi, bổ sung đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC Hà Nội;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- UBND huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THA huyện C;
- CA huyện C;
- Người kháng cáo;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thành